

QUY ĐỊNH
về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 của Ban Bí thư Trung ương về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp, Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;
- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương về chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Việc tổ chức thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn thể hiện trách nhiệm, tình cảm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng qua các thời kỳ.

Điều 2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng khi ốm đau nằm viện hoặc gia đình gặp khó khăn thì được thăm hỏi, trợ cấp theo Quy định này.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, CHẾ ĐỘ THĂM HỎI, TRỢ CẤP

Điều 3. Đối tượng (Bao gồm cán bộ đương chức và nguyên chức)

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy.

2. Đối tượng 2:

a) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ và Khu ủy viên Khu VI (trước đây), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Trưởng đoàn và Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh, Tỉnh ủy viên.

b) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Lão thành cách mạng) và cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 (Tiền khởi nghĩa) đã được công nhận và đang được hưởng chế độ ưu đãi, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

3. Đối tượng 3 (cấp tỉnh): Các đồng chí là cấp trưởng, phó (không là Tỉnh ủy viên): Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, các ban của HĐND tỉnh, Văn phòng ĐDBQH - HĐND - UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Báo Lâm Đồng, Đài PT - TH Lâm Đồng, Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương; Phó Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh.

4. Đối tượng 4 (cấp huyện): Bí thư, Phó bí thư và Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, UBND; Phó chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

Điều 4. Chế độ, nguyên tắc thăm hỏi, trợ cấp

1. Chế độ thăm hỏi, trợ cấp

- Thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (dưới 10 ngày).
- Trợ cấp ốm đau khi nằm viện dài ngày (từ 10 ngày trở lên).
- Trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo.
- Trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Nguyên tắc thăm hỏi, trợ cấp

- Chế độ thăm hỏi, trợ cấp được thực hiện không quá 02 lần/người/một năm.
- Một cán bộ có nhiều chức danh thì thực hiện mức thăm hỏi, trợ cấp theo chức danh cao nhất.
- Đối với trường hợp người giữ một trong các chức danh quy định tại Điều 3 của Quy định này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức thì không thuộc đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp.

Điều 5. Mức thăm hỏi, trợ cấp

1. Mức thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4).

- Đối tượng 1, đối tượng 2 (khoản 1, 2 Điều 3): 2.000.000 đồng/người.
- Đối tượng 3, 4: 1.500.000 đồng/người.

2. Trợ cấp ốm đau khi nằm viện dài ngày (quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 4).

- Các đối tượng thuộc Điều 3 khi mắc bệnh phải điều trị tại Bệnh viện dài ngày hoặc phải đại phẫu thì được xét trợ cấp từ 3.000.000 đến 7.000.000 đồng, tùy theo từng mức độ.
- Các đối tượng thuộc Điều 3 chuyển đến tỉnh khác sinh sống, xét thấy cần thăm hỏi đối ngoại thì mức thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn là 3.000.000 đồng.

3. Trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo (quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4).

- Các đối tượng thuộc Điều 3 khi bị bệnh hiểm nghèo (theo quy định danh mục các bệnh hiểm nghèo của Chính phủ), cần phải phẫu thuật, can thiệp, sử dụng thuốc đặc trị theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn, điều trị đúng tuyến thì được xem xét, hỗ trợ chi phí điều trị.

- Mức hỗ trợ:

- Đối tượng 1: Thực hiện theo Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006, Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Đối tượng 2, 3, 4: Ngoài chi phí được Bảo hiểm Y tế thanh toán, được hỗ trợ 50% chi phí còn lại, nhưng một người chỉ được hỗ trợ tối đa 02 lần/năm và tổng mức hỗ trợ không quá 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Nếu chi phí dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) được hỗ trợ theo thực chi.

c) Hồ sơ, thủ tục xét hỗ trợ bệnh hiểm nghèo:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị (*đối với cán bộ đương chức*); của địa phương nơi cư trú (*đối với cán bộ nghỉ hưu*).

- Bản chính hoặc bản photocopy bệnh án, các hoá đơn, chứng từ của bệnh viện nơi điều trị, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan nơi công tác (*đối với cán bộ đương chức*) hoặc địa phương nơi cư trú (*đối với cán bộ nghỉ hưu*).

Hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy xét, hỗ trợ từng trường hợp cụ thể.

4. Trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn (*quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 4*).

- Các đối tượng thuộc Điều 3 gặp hoàn cảnh khó khăn do thân nhân (*chồng, vợ, bố mẹ ruột, bố mẹ vợ hoặc chồng, con*) gặp rủi ro, thiên tai, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc gia đình của đối tượng gặp khó khăn đặc biệt về mặt kinh tế được xét trợ cấp trong khoảng 4.000.000 đến 10.000.000 đồng.

- Trường hợp đặc biệt do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối tượng và mức hỗ trợ cụ thể.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Thủ tục và trình tự thực hiện

1. Các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) các trường hợp thuộc Điều 3 khi gặp ốm đau, khó khăn.

2. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) các trường hợp thuộc Điều 3 khi ốm đau nằm viện, khó khăn. Không để xảy ra tình trạng bỏ sót, hoặc thăm hỏi không kịp thời các đối tượng chính sách.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định chi các mức thăm hỏi, trợ cấp theo Điều 5 Quy định này cho các đối tượng.

4. Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, chuyển kinh phí theo quyết định thăm hỏi, trợ cấp của Ban Tổ chức Tỉnh ủy cho các địa phương, cơ quan, đơn vị nơi đối tượng chính sách công tác, sinh sống, đảm bảo kịp thời.

Điều 7. Phân công trách nhiệm thăm hỏi, trợ cấp và nguồn kinh phí

1. Thường trực Tỉnh ủy đi thăm cán bộ thuộc Đối tượng 1, 2 của Điều 3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chuẩn bị các chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

2. Lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh đi thăm cán bộ đối tượng 3 (đang công tác) của Điều 3.

3. Lãnh đạo các huyện, thành phố đi thăm các đối tượng còn lại thuộc Điều 3.

4. Các trường hợp ngoài Quy định này, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.

5. Kinh phí thăm hỏi, trợ cấp được trích từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để phân bổ, đảm bảo thực hiện chế độ thăm hỏi, trợ cấp theo quy định và cấp kinh phí hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí hàng năm, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo nguyên tắc quản lý tài chính. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh căn cứ Quy định này để thực hiện việc thăm hỏi, trợ cấp đối với những đối tượng cán bộ và chức danh được phân công.

4. Quy định này thay thế Quy định số 05-QĐ/TU ngày 28/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đối với một số đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng*”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung chưa đề cập hoặc có khó khăn, vướng mắc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thì các cấp ủy, cơ quan, đơn vị báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.^{2/2}

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn.
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Tiến